

## **Phần một**

# **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

## I – MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ LỚP 8

Chương trình Lịch sử lớp 8 gồm ba phân :

- Lịch sử thế giới cận đại (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917) ;
- Lịch sử thế giới hiện đại (Phân từ năm 1917 đến năm 1945) ;
- Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918.

Học xong chương trình Lịch sử lớp 8, HS đạt được yêu cầu sau đây :

### **1. Kiến thức**

– *Về lịch sử thế giới*, nắm những nét chính về quá trình phát triển của lịch sử thế giới từ những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên đến khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Ở thời kì này, HS cần tập trung vào mấy chủ điểm sau :

+ Các cuộc cách mạng tư sản lần lượt thắng lợi, đánh đổ chế độ phong kiến trên phạm vi thế giới, chủ nghĩa tư bản được xác lập, phát triển rồi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

+ Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra ở các nước thuộc địa, phụ thuộc chống chủ nghĩa tư bản thực dân để bảo vệ Tổ quốc và giành độc lập dân tộc.

– *Về lịch sử Việt Nam*, nắm được quá trình lịch sử dân tộc từ khi thực dân Pháp xâm lược đến khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, chủ yếu mấy điểm sau :

+ Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược.

+ Những chuyển biến về kinh tế – xã hội ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX và phong trào giải phóng dân tộc thời kì này.

+ Những sự kiện chính của lịch sử địa phương trong sự phát triển chung của lịch sử dân tộc.

## 2. Tư tưởng

– Khi nắm những kiến thức cơ bản, HS được củng cố nhận thức bước đầu về tính quy luật của sự phát triển lịch sử, về đấu tranh giai cấp – động lực phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp đối kháng.

– Giáo dục truyền thống dân tộc, nổi bật là lòng yêu nước ; tinh thần quốc tế chân chính, thể hiện ở quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, sự đồng tình, ủng hộ cuộc đấu tranh chống áp bức, giành độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội ; căm ghét chế độ bóc lột, chống chiến tranh phi nghĩa, yêu chuộng hoà bình.

– Xây dựng niềm tin vào sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội, cũng như sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản.

## 3. Kĩ năng

Phát huy tính tích cực học tập của HS trong việc rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, gắn "học với hành", liên hệ kiến thức quá khứ với hiện tại.

– Biết sử dụng sách giáo khoa (SGK) và các tài liệu tham khảo chủ yếu có liên quan đến chương trình.

– Có ý thức và kĩ năng tự tạo một số đồ dùng trực quan cần thiết cho việc học tập.

– Bước đầu có ý thức và kĩ năng sưu tầm, thu thập tài liệu, đặc biệt là các tài liệu lịch sử địa phương.

– Biết trình bày, phân tích, so sánh, đối chiếu các sự kiện cơ bản để đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử, rút ra kết luận, bài học lịch sử ; vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống.

– Chuẩn bị và hoàn thành tốt việc kiểm tra, đánh giá.

Để đạt được mục tiêu chung của chương trình Lịch sử lớp 8, thể hiện cụ thể ở các mặt giáo dưỡng, giáo dục và phát triển, giáo viên (GV) cần nhận thức và quán triệt mục tiêu vào mọi hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hoá việc dạy và học của thầy và trò. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng cao, phát huy những ưu điểm, kinh nghiệm, đồng thời khắc phục những thiếu sót, sai lầm trong việc dạy học theo kiểu "thầy giảng - trò ghi rồi trả lời theo lời thầy và sách".

Từ *mục tiêu, nội dung đến phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá* trong môn Lịch sử nói chung, ở lớp 8 nói riêng, là quá trình thống nhất, có quan hệ chặt chẽ với nhau, cần thực hiện đầy đủ.

## II – NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Theo cấu tạo của chương trình, chúng ta cần chú ý các mối liên hệ giữa lịch sử dân tộc với lịch sử thế giới, tính toàn diện của sự phát triển lịch sử trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến mối liên hệ giữa lịch sử với các môn có liên quan, mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai...

Nhìn chung, so với chương trình cũ, nội dung chương trình mới của lớp 8 nhiều hơn, song số tiết học lại giảm ; do đó, cần phải nắm vững các kiến thức cơ bản của từng phần, từng chương để đảm bảo mục tiêu, kế hoạch dạy học.

### **1. Khái quát Lịch sử thế giới cận đại (Từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)**

– Lịch sử thế giới cận đại, theo quan điểm mácxít – leninnít, bắt đầu từ cuộc Cách mạng Hà Lan vào giữa thế kỉ XVI đến Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Đây là thời kì mà lịch sử loài người bắt đầu chuyển từ chế độ phong kiến sang chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Nội dung cơ bản của thời kì này là sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với những khủng hoảng và mâu thuẫn ngày càng gay gắt ; sự phát triển của phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, đưa cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản thành phong trào cộng sản và công nhân quốc tế ; phong trào kháng chiến chống xâm lược và giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

– Về các cuộc cách mạng tư sản, khi làm sáng tỏ nguyên nhân, hình thức, diễn biến và ý nghĩa, GV cần nhấn mạnh vai trò của quân chúng đối với sự thắng lợi của cách mạng, lật đổ chế độ phong kiến và xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa. Cũng cần lưu ý HS rằng, giai cấp tư sản dựa vào sức mạnh quân chúng để xoá bỏ chế độ phong kiến, lên nắm chính quyền, và khi cách mạng đã thắng lợi, liền quay lại đàn áp các cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ của nhân dân lao động.

Sự cung cố vai trò thống trị của giai cấp tư sản gắn liền với yêu cầu phát triển về sản xuất, nhu cầu về thị trường, nguyên vật liệu, nhân công rẻ mạt ; điều này đưa tới việc các nước tư bản xâm lược các nước nhỏ, yếu làm thuộc địa. Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn độc quyền – chủ nghĩa đế quốc, mà những đặc điểm nổi bật là tập trung vốn, tập trung sản xuất, xuất khẩu tư bản, đấu tranh để chia thuộc địa.

– Bên cạnh những hạn chế, chủ nghĩa tư bản ra đời và phát triển cũng góp phần nhất định vào sự phát triển chung của lịch sử nhân loại. Đó là sự ra đời của một phương thức sản xuất mới, tiến bộ với những thành tựu về kinh tế, khoa học – kỹ thuật, làm cho các dân tộc trên thế giới "xích lại" gần nhau hơn.

– Xã hội tư bản chủ nghĩa được phân ra hai giai cấp cơ bản – *tư sản* và *vô sản*, ngoài các giai cấp đã có trong chế độ phong kiến là địa chủ và nông dân... Ngay từ khi mới xuất hiện, hai giai cấp vô sản và tư sản đã mâu thuẫn với nhau và cuộc đấu tranh của vô sản chống tư sản đã dần dần phát triển từ thấp đến cao – từ đập phá máy móc, đấu tranh cho quyền lợi kinh tế, yêu cầu chính trị đến mục tiêu đánh đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, xây dựng xã hội mới. Trong quá trình phát triển cuộc đấu tranh của vô sản, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, nêu rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản : lật đổ chế độ tư bản và xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa. V.I. Lê-nin đã phát triển chủ nghĩa Mác trong thời kì đế quốc chủ nghĩa, sáng lập đảng kiểu mới, đưa phong trào công nhân Nga đi đúng hướng, dẫn tới sự thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng thế giới.

– Trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập và giải phóng dân tộc, nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh nói chung, Đông Nam Á nói riêng, đã thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất. Do nhiều nguyên nhân, cuộc đấu tranh này đã thất bại, chủ yếu vì thiếu giai cấp tiên tiến lãnh đạo, thiếu đường lối cứu nước đúng đắn ; thêm vào đó là sự liên kết giữa các nước đế quốc,

giữa các thế lực thực dân với phong kiến trong nước để đàn áp phong trào yêu nước và cách mạng. Tuy vậy, phong trào giải phóng dân tộc không bị dập tắt mà dần dần xác định được con đường đấu tranh đúng của mình.

– Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật, văn học, nghệ thuật và tác động của nó đối với sự tiến bộ xã hội.

## 2. Khái quát Lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên thắng lợi, mở ra một thời kì mới trong lịch sử – thời kì hiện đại. Từ năm 1917 đến năm 1945 là giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đến khi chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945). Trong giai đoạn này, tình hình thế giới có nhiều biến động, nổi bật là các sự kiện chủ yếu sau đây mà HS cần phải nắm vững :

– Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên đã trở thành hiện thực ở một nước rộng lớn, trải dài qua hai châu lục Âu – Á, nơi mà chế độ chuyên chế của Nga hoàng rất nặng nề trong việc áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, lại là nước đế quốc yếu hơn so với các nước khác trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có tác động to lớn đến tình hình thế giới – chặt đứt sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa ở khâu yếu nhất, phân chia thế giới thành hai hệ thống – xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa ; cổ vũ, ủng hộ sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới đi đến thắng lợi.

– Phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản Âu – Mĩ lên cao và có bước chuyển biến lớn ở nhiều nước, các đảng cộng sản và công nhân ra đời đã lãnh đạo phong trào cách mạng đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga – con đường xã hội chủ nghĩa. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân thế giới tập hợp trong một tổ chức lớn mạnh – Quốc tế cộng sản, do V.I. Lê-nin sáng lập.

– Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc phát triển cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, dưới tác động và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga. Tuỳ tình hình, điều kiện

cụ thể của mỗi nước, phong trào giải phóng dân tộc phát triển cùng với sự phát triển của phong trào dân chủ tư sản, hoặc do giai cấp vô sản trẻ tuổi bắt đầu trưởng thành trực tiếp lãnh đạo hay tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng.

– Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và những năm phát triển bột phát, không vững chắc (1924 – 1929), các nước đế quốc, tư bản đã lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) lan rộng và ảnh hưởng đến nhiều nước. Cuộc khủng hoảng này dẫn tới sự lên cầm quyền của các thế lực phát xít ở I-ta-li-a, Đức và Nhật Bản, với mưu đồ gây chiến tranh để chia lại thế giới. Vì vậy, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc ngày càng thêm gay gắt.

– Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945), cuộc chiến tranh gây ra những tổn thất khủng khiếp nhất cho nhân loại đến lúc bấy giờ, đã kết thúc thời kì phát triển của lịch sử thế giới từ sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, mở ra một thời kì mới với sự hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa, sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa thế giới và sự ra đời của các quốc gia độc lập.

### **3. Khái quát Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918**

Đây là thời kì thực dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược và đô hộ nước ta ; đồng thời cuộc kháng chiến chống xâm lược và đấu tranh giải phóng dân tộc liên tiếp nổ ra.

Nội dung cơ bản của phần này gồm những vấn đề chủ yếu sau :

– Các sự kiện chính có liên quan đến cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 : âm mưu và quá trình xâm lược của Pháp ở Đà Nẵng và đánh chiếm Gia Định ; phong trào chống Pháp của nhân dân ta ở Đà Nẵng (1858), Nam Kỳ (1859 – 1874) và trên toàn quốc (1873 – 1884) ; nguyên nhân mất nước.

– Sự phát sinh và phát triển của phong trào đấu tranh chống Pháp từ năm 1858 đến năm 1896 :

+ Phong trào Cần Vương : nguyên nhân, diễn biến, đặc điểm, tính chất, ý nghĩa.

+ Phong trào đấu tranh ở miền núi (sự giống nhau và khác biệt với phong trào Cần Vương).

- + Khái quát về phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX (từ sau năm 1884) : quy mô phong trào, cách thức, phương pháp đấu tranh, tính chất, ý nghĩa của phong trào.
- Các sự kiện về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918) nêu lên :

  - + Những chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam và những tác động, ảnh hưởng của bên ngoài đến phong trào yêu nước.
  - + Những chuyển biến về tư tưởng cứu nước Việt Nam.
  - + Các xu hướng bạo động và cải cách (tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh), phong trào Đông du, Đông Kinh nghĩa thục, chống sưu thuế ở Trung Kì.
  - + Những nhận định về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX, so với cuối thế kỉ XIX, về các mặt : chủ trương đường lối, biện pháp đấu tranh, thành phần tham gia, hình thức hoạt động...
  - + Bước đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

#### **4. Lịch sử địa phương** (2 tiết) được tiến hành dưới các hình thức sau :

- Dạy 1 tiết lịch sử địa phương (trên lớp hay tại thực địa) về một sự kiện liên quan đến nội dung khoá trình lịch sử dân tộc (một cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương, một sự kiện hay nhân vật trong phong trào cứu nước đầu thế kỉ XX...).
- Tham quan một di tích lịch sử có liên quan đến các sự kiện đang học.
- Sưu tầm tài liệu lịch sử địa phương để minh họa cụ thể, bổ sung cho bài học lịch sử dân tộc.

### III – PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Trên cơ sở nguyên tắc, lí luận về phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THCS, GV tiến hành đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực của HS, tăng cường thực hành bộ môn, gắn kiến thức lịch sử quá khứ đang học với thực tế cuộc sống hiện nay.

Để thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học theo các định hướng trên, chúng ta cần tiến hành các biện pháp sư phạm chủ yếu sau :

### 1. Thiết kế mô hình bài giảng

Tiếp tục những biện pháp sư phạm trong thiết kế bài học Lịch sử ở các lớp 6, 7, GV nâng cao hơn những yêu cầu đối với HS lớp 8 về "*tự làm việc*" với SGK (tự nghiên cứu sách, kết hợp với bài giảng của GV), *sử dụng các loại tài liệu tham khảo cần thiết cho bài học* (các nguồn tài liệu đã công bố trong các tập "Tư liệu tham khảo" hay HS sưu tầm về lịch sử dân tộc, đặc biệt lịch sử địa phương) và *chuẩn bị cho các hoạt động học tập khác*. Do đó, ở lớp 8 việc học tập môn Lịch sử của HS cần được tăng cường hơn (so với các lớp 6, 7) việc tìm hiểu mang tính chất nghiên cứu trong phạm vi học tập, phù hợp với trình độ và yêu cầu của HS.

Về lí luận và thực tiễn, chúng ta có thể giúp HS lớp 8 tiến hành việc học tập môn Lịch sử kết hợp với tìm hiểu, nghiên cứu như sau :

Công việc cơ bản trong tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề chủ yếu liên quan đến bài học	Kết hợp, phục vụ nội dung bài học lịch sử
– Xác định vấn đề cần nghiên cứu, tìm hiểu khi học bài.	– Phát hiện vấn đề cần đi sâu học tập, đặt câu hỏi yêu cầu trả lời, không chỉ dựa vào SGK, bài giảng trên lớp của GV mà còn do HS tự sưu tầm, nghiên cứu giải quyết.
– Sưu tầm, khai thác, xử lý các nguồn tư liệu, thu thập các thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề được nêu để làm sáng tỏ và nâng cao chất lượng học tập.	– Làm việc với các nguồn tư liệu thu thập được, liên hệ với nội dung vấn đề được đặt ra trong quá trình học tập để tìm câu trả lời đúng, đầy đủ.
– Trình bày kết quả tìm hiểu, nghiên cứu hướng vào vấn đề được đặt ra trong học tập.	– Kết hợp SGK, bài giảng của GV và kết quả tìm hiểu, nghiên cứu để trả lời vấn đề được đặt ra của bài học.

Dẫn một vài ví dụ :

– Khi học tình hình nước Pháp trước cách mạng 1789, các vấn đề được đặt ra của bài học là : tìm hiểu các thuật ngữ, khái niệm "đẳng cấp", "giai cấp"..., các tư liệu về đời sống của nông dân... HS cần tra cứu *Từ điển thuật ngữ sử học*, giải thích bức tranh biếm họa về "Tình cảnh nông dân Pháp trước cách mạng" và một số tư liệu khác..., rồi đưa ra kết quả tìm hiểu để giải quyết các vấn đề của bài, đó là : nguyên nhân nổ ra cách mạng, tình thế cách mạng, vị trí, thái độ các giai cấp, tầng lớp xã hội trong cách mạng...

– Khi học về phong trào Cần vương, HS tìm hiểu các thuật ngữ, khái niệm trong bài, các tài liệu ở địa phương mình (hay ở nơi khác) để hiểu rõ hơn tính chất, ý nghĩa phong trào này.

Mô hình bài học trên đây sẽ giúp cho việc làm rõ vai trò hướng dẫn, tổ chức, cung cấp kiến thức chủ yếu của GV và rèn luyện năng lực tự học, tìm hiểu mang tính chất nghiên cứu của HS, gắn học với hành...

## 2. Chuẩn bị bài giảng

Sau khi đã xác định hình thức, tính chất mô hình bài giảng như trên (vận dụng linh hoạt, cụ thể vào từng trường hợp), GV tiến hành :

– *Xác định mục tiêu bài giảng*, tức nêu những yêu cầu cụ thể mà HS phải nắm vững khi học bài (trên lớp, về nhà, nghe giảng, tự làm việc). Mục tiêu bài học đặt HS trước tình huống có vấn đề và tìm cách giải quyết vấn đề. Tình huống đặt và giải quyết vấn đề được quán triệt trong suốt quá trình học tập của HS (trên lớp, ở nhà, nghe giảng, tự học, làm bài...) và xuất phát từ các cơ sở chủ yếu sau :

- + Vấn đề được đặt ra do chưa hiểu, cần giải quyết để nắm vững hơn SGK.
- + Các mâu thuẫn này sinh trong quá trình học tập của HS, hoặc trong kết quả nghiên cứu, nhận định đánh giá qua các tài liệu tham khảo.
- + Mâu thuẫn giữa kiến thức cũ (của HS) với tư liệu lịch sử mới mà HS cần được tiếp thu.

– Chuẩn bị đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo chủ yếu. Trong SGK Lịch sử có nhiều tài liệu trực quan. Các tài liệu này không chỉ để minh họa cho nội dung trình bày trong bài viết, mà là một bộ phận hữu cơ của bài học ; nó thay thế một phần nội dung bài viết, đồng thời cũng bổ sung, nâng cao, đòi hỏi HS phải làm việc để hiểu bài. Vì vậy, GV phải nắm vững các tài liệu trực quan trong SGK và bổ sung thêm một số tài liệu trực quan cần thiết khác.

Để bài giảng có chất lượng mà không mất thời gian, việc sử dụng đồ dùng trực quan (và thiết bị dạy học khác, nếu có) của GV cần theo các hướng sau :

- + Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét, đánh giá phù hợp với sự kiện đang học.
- + Thực hiện các loại bài tập thực hành liên quan đến việc sử dụng đồ dùng trực quan.
- + Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn.

Ngoài các loại đồ dùng trực quan (được cung cấp hay tự tạo), GV cần chuẩn bị các tài liệu tham khảo cho giảng dạy (trong giờ nội khoá hay hoạt động ngoại khoá), hướng dẫn HS tự làm việc ở nhà. Số lượng, nội dung tài liệu phải phù hợp với trình độ HS và điều kiện dạy học cụ thể.

### 3. Tiến hành bài giảng

Có nhiều loại bài học trong dạy học lịch sử ở trường THCS. Ở đây, chúng tôi lưu ý nhiều đến bài cung cấp kiến thức mới trên lớp. Các loại bài khác : tổng kết, ôn tập, kiểm tra..., các hoạt động ngoại khoá cũng cần được coi trọng.

Bài giảng trên lớp cần tránh rơi vào tình trạng "GV đọc cho HS chép". Cách dạy đó không gây hứng thú, không phát huy tính độc lập tư duy của các em. Nội dung và tiến trình bài học phải nhắm vào việc tích cực hoá việc dạy và học của thầy và trò theo từng mục của SGK.

Mỗi hoạt động tương ứng với một mục của bài, trong đó quy định những công việc mà thầy và trò phải thực hiện trong một kế hoạch chung, nhằm làm cho HS tiếp thu tốt bài học.

Xin dẫn ví dụ về giáo án tiến hành một giờ học theo hướng hoạch định các hoạt động của thầy và trò :

## **Cách mạng Anh thế kỉ XVII**

Sau khi xác định mục tiêu của giờ học, chuẩn bị điều kiện, kiểm tra bài cũ, GV tiến hành dạy và học bài mới thông qua các hoạt động như sau :

### *1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Anh*

#### *Hoạt động 1*

Tìm hiểu sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Anh  
để giải thích nguyên nhân nổ ra cách mạng tư sản

– GV : Nêu vấn đề : "Trong sự phát triển chung ở châu Âu (HS tìm hiểu), chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển như thế nào ?"

– HS : Tự đọc (hay một em đọc cho cả lớp nghe) đoạn trong SGK.

– GV : Đặt câu hỏi : "Những sự kiện nào chứng tỏ quan hệ tư bản chủ nghĩa lớn mạnh ở Anh ?"

– HS : Một số em lần lượt nêu các sự kiện theo chủ đề đang học.

– GV : Tổng hợp, nhấn mạnh một số điểm và đặt tiếp câu hỏi : "Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Anh đưa đến những hệ quả gì ?"

– HS : Dựa vào SGK và trả lời.

– GV : Tổng kết ngắn gọn, nhấn mạnh các mâu thuẫn gay gắt dẫn tới sự bùng nổ cách mạng.

### *2. Tiến trình cách mạng*

#### *Hoạt động 2*

Trình bày diễn biến và kết quả của Cách mạng tư sản  
Anh thế kỉ XVII

GV : Cho HS quan sát bản đồ và tranh (trong SGK), sau đó GV trình bày ngắn gọn về diễn biến và kết quả cách mạng.

– HS : + Một số em lần lượt trình bày (theo bản đồ) diễn biến cách mạng, chủ yếu là nêu và so sánh lực lượng của nhà vua với Quốc hội qua vùng đất chiếm giữ.

+ Một em nêu lên kết quả cách mạng (GV có thể hỏi thêm : "Việc xử tử vua Sắc-lơ I có ý nghĩa như thế nào ?").

– GV : Tổng kết và nhấn mạnh một số ý để củng cố nhận thức của HS.

### 3. Tính chất và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII

#### Hoạt động 3

Tìm hiểu tính chất, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Anh thế kỉ XVII

– GV : Nêu vấn đề : "Vì sao nói Cách mạng Anh thế kỉ XVII là cách mạng tư sản ?"

– HS : Trả lời.

– GV : Đặt câu hỏi : "Theo em, Cách mạng tư sản Anh có ý nghĩa như thế nào ?"

– HS : Suy nghĩ trả lời.

#### Hoạt động 4

Kết thúc giờ học

– GV : Căn dặn, hướng dẫn HS học tập, làm bài ở nhà.

## IV - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Việc kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa quan trọng đối với kết quả học tập của HS (qua đó hiểu rõ kết quả giảng dạy của GV). Việc kiểm tra bài học phải chú trọng đến nội dung và hình thức tiến hành.

– Về nội dung, cần kiểm tra việc nắm chính xác, đầy đủ những sự kiện cơ bản của bài học và giải thích, nhận thức đánh giá sự kiện, tức là *biết* (sự kiện diễn ra như thế nào ?) và *hiểu* (vì sao sự kiện diễn ra và nó mang tính chất, ý nghĩa ra sao ?).

– Về hình thức, ngoài các câu hỏi *ghi nhớ* và *giải thích* sự kiện như thường làm, cần tiến hành ở mức độ thích hợp các loại *bài tập trắc nghiệm* (đúng, sai...), *bài tập thực hành* (vẽ bản đồ, sơ đồ, đồ thị..., vận dụng kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới hay liên hệ với đời sống hiện tại), việc kiểm tra của GV có thể được tiến hành dưới hình thức nói hay viết ; đồng thời, GV cần chú trọng rèn luyện năng lực tư duy, nói và viết cho HS.

Trên đây là những vấn đề chung về *Mục tiêu – Nội dung – Phương pháp dạy học – Kiểm tra, đánh giá*. Chúng cần được thể hiện chi tiết trong mối liên hệ hữu cơ với nhau ở từng bài. GV cần nắm vững những vấn đề cơ bản trong dạy học từng bài cụ thể.